

Hướng dẫn viết Sách giáo khoa

Tác giả: Eddah Gachukia và Fay Chung

Biên tập: Margaret Crouch

Người dịch: Lê Ngọc Minh (minhle.r7@vu.nl)

Cập nhật lần cuối: Ngày 16 tháng 4 năm 2015

International institute for capacity building in Africa

UNESCO

Xuất bản năm 2005

Dịch năm 2015

Mục lục

Mục lục	2
Lời mở đầu	4
Lời mở đầu bản dịch tiếng Việt	5
Giới thiệu	6
I Áp dụng Chính sách Giáo dục và Lý thuyết Học tập	7
1 Mục đích và mục tiêu của giáo dục	8
1.1 Đạt các mục đích quốc gia	9
1.2 Đạt các mục đích cá nhân	11
2 Lý thuyết học tập với tư cách như là cho người viết sách giáo khoa	12

MỤC LỤC 3

2.1 Đi từ cái biết đến cái chưa biết 13

2.2 Sự phát triển sinh học và sự sẵn sàng học
tập 15

Lời mở đầu

Đang dịch...

Lời mở đầu bản dịch tiếng Việt

Dang dịch...

Giới thiệu

Đang dịch...

Phần I

Áp dụng Chính sách Giáo dục và Lý thuyết Học tập

Chương 1

Mục đích và mục tiêu của giáo dục

Việc chuẩn bị sách giáo khoa phổ thông, cũng như chương trình học, dựa trên giả định rằng đất nước đó có những mục đích và mục tiêu quốc gia về chương trình giáo dục được phát biểu rõ ràng. Đất nước nào cũng có những mục đích và mục tiêu về giáo dục. Giáo dục được gán cho việc đạt những mục đích và mục tiêu đó, từ đó dẫn đến phát triển đất nước và con người. Trong khi nhiều mục đích là chung cho nhiều quốc gia, một số là riêng biệt và đặc thù của mỗi đất nước. Sự nhấn mạnh vào mỗi mục đích cũng có thể khác nhau tùy vào nhu cầu phát triển của đất nước. Một số nước kiên quyết khẳng định hệ thống giáo dục của họ nhấn mạnh vào các giá trị tôn giáo và đạo đức trong khi các nước khác muốn để việc đó cho

phụ huynh và xã hội. Một số khác nhấn mạnh phát triển kinh tế như là mục đích tối thượng của giáo dục. Tầm quan trọng của giá trị, kỹ năng và thái độ có nghĩa là tiến trình giáo dục là chất xúc tác và điều kiện cho phát triển.

1.1 Đạt các mục đích quốc gia

Trong những mục đích thường được đề cập nhất của giáo dục có:

- Giúp người học đạt được kiến thức, kỹ năng, chuyên môn và thái độ cần thiết để khai thác tiềm năng và năng khiếu bản thân để có chất lượng cuộc sống mong muốn một cách bền vững.
- Quảng bá thái độ tích cực hướng đến lối sống lành mạnh kể cả nhận thức về các hoạt động thể chất như sức khỏe tốt và bảo vệ môi trường.
- Phát triển khả năng khám phá, tư duy phê phán, đánh giá duy lý, tư duy qua điều tra và sử dụng tất cả các giá quan.
- Đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển về công nghệ, công nghiệp và các lĩnh vực khác bao gồm việc nắm vững cơ bản về kinh doanh và năng suất làm việc.

- Bồi dưỡng đoàn kết quốc gia trong sự đa dạng văn hoá, dân tộc, ngôn ngữ và, lúc thích hợp, chủng tộc.
- Tuyên truyền sâu rộng những giá trị dân chủ và công vũ công bằng xã hội, trách nhiệm và nghĩa vụ đạo đức, bao gồm việc chung sống hài hoà với người khác.
- Nâng cao sự hiểu biết, đánh giá đúng và tôn trọng người khác và văn hoá, tôn giáo của họ.
- Nâng cao nhận thức về sự cần thiết của hiểu biết quốc tế, hợp tác giữa các quốc gia và sự tôn trọng hoà bình.
- Khắc ghi lòng tôn trọng với người cao tuổi và tuyên truyền sự hiểu biết và đánh giá đúng khả năng và hạn chế của người có nhu cầu đặc biệt¹ và những nhóm thiệt thòi khác trong xã hội.
- Vun đắp tình yêu đất nước (chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa yêu nước).
- Tuyên truyền các giá trị đạo đức, cổ động việc thực hành tôn giáo và sự thấu hiểu Chúa.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp.

¹Nguyên văn: *people with special need* – những người cần được giúp đỡ vì những vấn đề về y tế, trí tuệ hay tâm lý (nd).

- Vận đắp sự thấu hiểu về lịch sử và môi trường văn hoá xã hội ở mỗi vùng miền.
- Phát triển phẩm chất lãnh đạo và sự tự tin.
- Phát triển sự hiểu biết và nhìn nhận đúng về các hoạt động văn hoá, giải trí và khả năng tham gia chúng.
- Phát triển thái độ tích cực và nuôi dưỡng nền văn hoá đề cao hạnh phúc.

1.2 Đạt các mục đích cá nhân

Đang dịch...

Chương 2

Lý thuyết học tập như là định hướng cho người viết sách giáo khoa

Những gì chúng ta biết về cách hoạt động của bộ não và cách chúng ta học là quan trọng đối với cuốn sách giáo khoa sẽ hình thành. Nhưng mặc nhiều nghiên cứu và suy luận trong trong những lĩnh vực ấy, ngành khoa học học tập vẫn còn rất non nớt. Chỉ một thập kỷ gần đây chúng ta mới phát triển được công nghệ để đo đạc những gì xảy ra trong bộ não dưới dạng những kỹ thuật quét não khác nhau. Những kỹ thuật này đã cho thấy những phần khác nhau của não chịu trách nhiệm cho những chức năng trí

tuệ khác nhau, củng cố những phát hiện của nhà tâm lý giáo dục Howard Gardner người cho rằng có những loại trí thông minh khác nhau. Đồng thời, sự phát triển những phần mềm máy tính phức tạp đã soi sáng cách bộ nhớ làm việc, đặc biệt là qua việc xây dựng những hệ thống máy tính bắt chước việc học tập và giải quyết vấn đề.¹

Giáo viên và những người viết sách cần phải dựa vào những gì đã biết để cải thiện cách thức dạy và học. Tâm lý học giáo dục trong vài thập kỷ vừa qua đã tạo ra một lượng lớn tri thức về cách việc học diễn ra, kể cả với trẻ em. Chương này xem xét dưới góc độ thực dụng lý thuyết học tập và cách nó có thể được sử dụng như một chiếc la bàn khi viết sách giáo khoa.

2.1 Đi từ cái biết đến cái chưa biết

Khi trẻ đến bắt đầu đi học chúng đã biết nhiều thứ. Trẻ đã học được một ngôn ngữ mà chúng có thể nói trôi chảy và biết hàng trăm nếu không phải hàng ngàn từ. Trẻ tạo lập mối quan hệ chặt chẽ với gia đình và những thành viên cộng đồng. Trẻ biết hàng xóm của chúng, và quan

¹Xem Steven Pinker, *How the Mind Works* (Trí tuệ hoạt động thế nào - nd), Penguin Books, 1997. Cuốn sách đặt ra những lý thuyết về cách trí tuệ hoạt động phù hợp với các công trình quét não vật lý và lập trình máy tính.

trọng nhất là chúng đã phát triển một số giá trị và thái độ đặc trưng của nền văn hoá. Trẻ nhỏ vì thế khi đến trường đã có sẵn một lượng lớn kỹ năng, khái niệm, tri thức, giá trị và thái độ.

Trường học, và do đó sách giáo khoa, nói chung nên củng cố việc học vốn đã diễn ra. Vì thế điều quan trọng là xác định trẻ đã biết điều gì. Hướng dịch chuyển nên đi từ cái đã biết đến cái chưa biết. Sách giáo khoa, đặc biệt là trong những lớp đầu của trường tiểu học, cần xây dựng trên những tri thức và kỹ năng mà trẻ mang đến trường. Sách giáo khoa nên kết nối và thậm chí phản ánh lại nền văn hoá mà trẻ quen biết. Sách giáo khoa cũng nên kết nối với những trải nghiệm và giá trị sơ khởi của trẻ em. Nghĩa là việc người viết sách nghiên cứu văn hoá của trẻ để tích hợp vào sách là rất quan trọng.

Vấn đề thảo luận và bài tập

1. Hãy tìm xem trẻ đã biết sẵn bao nhiêu từ trong tiếng mẹ đẻ. Bạn sẽ tiếp cận vấn đề này như thế nào?
2. Một đứa trẻ lên sáu quan tâm đến điều gì nhất? Nó đã có những kỹ năng gì?
3. Mối quan hệ nào là quan trọng nhất đối với trẻ?

4. Những giá trị nào phổ biến trong:

- Gia đình của trẻ?
- Cộng đồng của trẻ?

2.2 Sự phát triển sinh học và sự sẵn sàng học tập